

-----\*\*\*-----

-----\*\*\*-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Quản trị tác nghiệp (Operational management)**
- Mã học phần: DQK.02.38
- Số tín chỉ: 02
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc
- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Quản trị học
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Lý thuyết: 23 tiết
  - + Thảo luận nhóm: 12 tiết
  - + Kiểm tra: 1 tiết
  - + Tự học: 64 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị tác nghiệp

*Họ và tên: Hoàng Văn Hải*

*Chức danh: Trưởng bộ môn QTKD*

*Thông tin liên hệ: ĐT: 0983 288 119, Email: hoangvanhai@fbu.edu.vn*

**2. Mục tiêu của học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp dự báo, nhân tố ảnh hưởng và hoạch định công suất, nhân tố ảnh hưởng và phương pháp định vị doanh nghiệp; chiến lược và các phương pháp hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, phương pháp phân giao công việc trong doanh nghiệp, xác định kích cỡ lô hàng. Qua đó giúp sinh viên lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và kiểm soát các hoạt động trong lĩnh vực quản trị tác nghiệp tại doanh nghiệp.

**3. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
<b>Về kiến thức</b>	
CSO 1.1	Có kiến thức cơ bản về quản trị tác nghiệp, dự báo nhu cầu, định vị doanh nghiệp và bố trí sản xuất.
CSO 1.2	Có kiến thức về hoạch định công suất, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu và quản trị hàng dự trữ, điều độ sản xuất để quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng quản trị tác nghiệp tại các tổ chức trong nền kinh tế.

<b>Về kỹ năng</b>	
CSO 2.1	Có khả năng lựa chọn phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm, địa điểm định vị và phương án bố trí sản xuất phù hợp cho doanh nghiệp.
CSO 2.2	Giao tiếp, thuyết trình và lắng nghe có hiệu quả; có khả năng làm việc độc lập; xây dựng, tổ chức, điều hành nhóm làm việc hiệu quả.
<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CSO 3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học, có khả năng nghiên cứu và đưa ra nhận định trong lĩnh vực quản trị sản xuất và tác nghiệp.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
CSO 1.2	CLO 1.1	Giải thích được các bản chất của quản trị tác nghiệp và các nội dung cơ bản của quản trị tác nghiệp.	PLO1.3	3
	CLO1.2	Phân tích được các phương pháp cơ bản như: dự báo nhu cầu, hoạch định công suất, lựa chọn địa điểm và bố trí sản xuất... nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh, nâng cao hiệu quả các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp.	PLO1.4	3
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.2	CLO 2.1	Xây dựng được kế hoạch tác nghiệp trong công việc và học tập.	PLO2.5	2
CSO2.3	CLO2.2	Thực hiện giao tiếp, thuyết trình, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm hiệu quả.	PLO2.3	3
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học, có khả năng nghiên cứu và đưa ra kết luận trong lĩnh vực quản trị sản xuất và tác nghiệp.	PLO3.1	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

#### 5. Học liệu:

##### - Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2018), *Giáo trình Quản trị tác nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

##### - Tài liệu tham khảo:

[2]. TS. Nguyễn Thanh Liêm (Chủ biên), TS Nguyễn Quốc Tuấn, ThS Nguyễn Hữu Hiền (2011), *Giáo trình Quản trị sản xuất*, NXB Tài chính.

[3]. ThS. Nguyễn Đình Trung (2011), *Bài tập Quản trị tác nghiệp*, NXB Kinh tế quốc dân.

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án
<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đóng vai	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác						

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Bài dạy	Nội dung giảng dạy				CDR	HD dạy	HD học
		LT	TH, TL	KT	Tự học			
<b>Bài 1</b>	<p>Giới thiệu về mục tiêu, vị trí, tài liệu tham khảo của học phần; Công bố cách thức, phương pháp đánh giá của Học phần; Chia nhóm làm việc.</p> <p><b>Chương 1. Giới thiệu chung về Quản trị tác nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được thực chất quản trị tác nghiệp. Phân tích được các nội dung chủ yếu của quản trị tác nghiệp. <b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>1.1. Thực chất quản trị tác nghiệp</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm quản trị tác nghiệp</p> <p>1.1.2. Mục tiêu của quản trị sản xuất/tác nghiệp</p> <p>1.1.3. Vai trò và mối quan hệ của quản trị sản xuất/tác nghiệp với các chức năng quản trị khác</p> <p>1.1.4. Phân biệt giữa hoạt động sản xuất và hoạt động dịch vụ</p> <p>1.1.5. Vai trò của nhà quản trị trong quản trị</p>	2	1	5	5	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Giảng giải, trình chiếu làm rõ thực chất quản trị tác nghiệp.</p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải các nội dung chủ yếu của quản trị tác nghiệp.</p> <p>+ Thảo luận: Các quyết định trong quản trị sản xuất/tác nghiệp</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>

	tác nghiệp 1.1.6. Các quyết định trong quản trị sản xuất/tác nghiệp							
<b>Bài 2</b>	<p><b>1.2. Nội dung chủ yếu của quản trị tác nghiệp</b></p> <p>1.2.1. Dự báo cầu sản phẩm</p> <p>1.2.2. Thiết kế sản phẩm/dịch vụ và lựa chọn quá trình sản xuất</p> <p>1.2.3. Quản trị công suất của doanh nghiệp</p> <p>1.2.4. Xác định vị trí đặt doanh nghiệp</p> <p>1.2.5. Bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>1.2.6. Lập kế hoạch tổng hợp</p> <p>1.2.7. Điều độ sản xuất</p> <p>1.2.8. Kiểm soát hệ thống sản xuất</p> <p><b>1.3. Lịch sử và xu hướng phát triển của quản trị tác nghiệp</b></p> <p>1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển quản trị tác nghiệp</p> <p>1.3.2. Xu hướng phát triển của quản trị tác nghiệp</p>	2	1	0	5	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Giảng giải, trình chiếu làm rõ thực chất quản trị tác nghiệp.</p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải các nội dung chủ yếu của quản trị tác nghiệp.</p> <p>+ Thảo luận: Xu hướng phát triển của quản trị tác nghiệp.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>
<b>Bài 3</b>	<p><b>Chương 3. Dự báo cầu sản phẩm dịch vụ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được thực chất và vai trò của dự báo. Vận dụng được các phương pháp dự báo định tính và định lượng, kiểm soát dự báo trong doanh nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>3.1. Thực chất và vai trò của dự báo</b></p> <p>3.1.1. Khái niệm dự báo cầu sản phẩm/dịch vụ</p>	2	1	0	5	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm thực chất và vai trò của dự báo.</p> <p>+ Phát vấn</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p>

	<p>3.1.2. Phân loại dự báo</p> <p>3.1.3. Vai trò của dự báo</p>						<p>giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về phương pháp dự báo định tính.</p> <p>+ Giao bài tập về phương pháp dự báo và kiểm soát dự báo.</p>	<p>+ Nghiên cứu, trả lời về trình tự hoạch định yêu cầu nguyên vật liệu.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân</p>
<b>Bài 4</b>	<p><b>3.2. Các phương pháp dự báo</b></p> <p>3.2.1. Các phương pháp dự báo định tính</p> <p>3.2.2. Các phương pháp dự báo định lượng</p> <p><b>3.3. Kiểm soát dự báo</b></p> <p><b>Làm bài tập thực hành về phương pháp dự báo và kiểm soát dự báo</b></p>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Phát vấn</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về phương pháp dự báo định tính.</p> <p>+ Giao bài tập về phương pháp dự báo và kiểm soát dự báo.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Nghiên cứu, trả lời về trình tự hoạch định yêu cầu nguyên vật liệu.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ</p>

								thảo luận theo nhóm. + Làm bài tập cá nhân
<b>Bài 5</b>	<p><b>Chương 6. Hoạch định công suất Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, phân loại và các nhân tố ảnh hưởng tới công suất.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp hỗ trợ lựa chọn công suất.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>6.1. Khái niệm, phân loại và nhân tố ảnh hưởng tới công suất</b></p> <p>6.1.1. Khái niệm và phân loại công suất</p> <p>6.1.2. Tầm quan trọng của hoạch định công suất</p> <p>6.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới công suất</p> <p>6.1.4. Các yêu cầu khi xây dựng và lựa chọn các phương án công suất</p> <p>6.1.5. Quy trình và nội dung hoạch định công suất</p> <p>6.1.6. Những quyết định chính liên quan đến công suất</p> <p><b>6.2. Các phương pháp hỗ trợ lựa chọn công suất</b></p> <p>6.2.1. Sử dụng lý thuyết quyết định trong lựa chọn công suất</p> <p>6.2.2. Phân tích hòa vốn trong lựa chọn công suất</p> <p>6.2.3. Vận dụng lý thuyết đường cong kinh nghiệm</p>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO 2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Giải thích làm rõ khái niệm, phân loại và nhân tố ảnh hưởng tới công suất.</p> <p>+ Nêu vấn đề phát vấn: Hãy phân tích quy trình hoạch định công suất trong doanh nghiệp.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về phương pháp hỗ trợ lựa chọn công suất.</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề;</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân Chương 2.</p>

	<b>6.3. Xác định các nguồn lực</b>							
<b>Bài 6</b>	<p><b>Chương 7. Lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp</b>  <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày thực chất và vai trò của lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn vùng và lựa chọn địa điểm. Vận dụng được các phương pháp lựa chọn địa điểm đặt doanh nghiệp. <b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>7.1. Thực chất và vai trò của lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp</b>  7.1.1. Thực chất của việc lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp  7.1.2. Vai trò của việc lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp  7.1.3. Mục tiêu chiến lược của việc lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp</p> <p><b>7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp</b>  7.2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn vùng  7.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn địa điểm  7.2.3. Xu hướng lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp</p> <p><b>7.3. Các phương pháp lựa chọn địa điểm đặt doanh nghiệp</b>  7.3.1. Phương pháp đánh giá theo các nhân tố</p>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<p><b>CLO 1.1</b>  <b>CLO 1.2</b>  <b>CLO 2.1</b>  <b>CLO2.2</b>  <b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Thuyết giảng  + Nêu vấn đề cho cá nhân nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.  + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận: Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp. + Giao bài tập cá nhân</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu  + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.  + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và cá nhân.  + Làm bài tập cá nhân</p>

	<p>7.3.2. Phân tích điểm hòa vốn chi phí theo vùng</p> <p>7.3.3. Phương pháp tọa độ trung tâm</p> <p>7.3.4. Phương pháp vận tải</p> <p>7.3.5. Lựa chọn vị trí đặt doanh nghiệp đối với một số lĩnh vực dịch vụ</p>							
<b>Bài 7</b>	<p><b>Chương 8. Bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày thực chất và vai trò của bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp. Phân tích được các hình thức bố trí mặt bằng sản xuất.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp bố trí mặt bằng sản xuất.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>8.1. Thực chất và vai trò của bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp</b></p> <p>8.1.1. Thực chất của bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>8.1.2. Các nguyên tắc bố trí mặt bằng sản xuất</p> <p><b>8.2. Các hình thức bố trí mặt bằng sản xuất</b></p> <p>8.2.1. Bố trí mặt bằng sản xuất theo sản phẩm</p> <p>8.2.2. Bố trí mặt bằng sản xuất theo quá trình</p> <p>8.2.3. Bố trí mặt bằng sản xuất theo vị trí cố định</p> <p>8.2.4. Bố trí mặt bằng sản xuất hỗn hợp</p>	2	1	0	5	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO 2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về thiết kế bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp.</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Quan sát, lắng nghe, ghi chép.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân</p>
<b>Bài 8</b>	<b>8.3. Thiết kế các phương pháp bố trí mặt</b>	2	0	1		<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p>	+ Thuyết	+ Đọc trước tài



	<p><b>bằng sản xuất</b></p> <p>8.3.1. Thiết kế bố trí theo sản phẩm</p> <p>8.3.2. Phương pháp bố trí theo quá trình</p> <p>8.3.3. Các phương pháp bố trí mặt bằng sản xuất đặc thù khác</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p> <p><b>Chương 9. Hoạch định tổng hợp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được thực chất và nhiệm vụ hoạch định tổng hợp. Phân tích được các chiến lược và áp dụng các phương pháp trong hoạch định tổng hợp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>9.1. Thực chất và vai trò của hoạch định tổng hợp</b></p> <p>9.1.1. Thực chất của hoạch định tổng hợp</p> <p>9.1.2. Các chiến lược hoạch định tổng hợp</p>					<p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>giảng</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề nội dung các chiến lược trong hoạch định tổng hợp.</p> <p>+ Giao bài tập về phương pháp hoạch định tổng hợp</p>	<p>liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân</p>
<b>Bài 9</b>	<p><b>9.2. Các phương pháp hoạch định tổng hợp</b></p> <p>9.2.1. Hoạch định tổng hợp theo phương pháp trực quan</p> <p>9.2.2. Phương pháp biểu đồ và phân tích chiến lược</p> <p>9.2.3. Các phương pháp toán học</p>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề nội dung các chiến lược trong hoạch định tổng hợp.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân</p>

							+ Giao bài tập về phương pháp hoạch định tổng hợp	
<b>Bài 10</b>	<p><b>Chương 10. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu và nguồn lực doanh nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được thực chất hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu. Phân tích được trình tự hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu và áp dụng các phương pháp xác định kích cỡ lô hàng trong lựa chọn cỡ lô.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>10.1. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu</b></p> <p>10.1.1. Thực chất và vai trò của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu</p> <p>10.1.2. Các yêu cầu trong ứng dụng MRP</p> <p>10.1.3. Các bước hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu</p> <p>10.1.4. Các phương pháp xác định lô hàng</p> <p>10.1.5. Mở rộng về MRP</p> <p><b>10.2. Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp</b></p> <p>10.2.1. Thực chất của ERP</p> <p>10.2.2. Lợi ích và khó khăn của doanh nghiệp khi sử dụng ERP</p> <p>10.2.3. Các phân hệ ứng dụng chủ yếu trong ERP</p>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO 2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Phát vấn về trình tự hoạch định yêu cầu nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về phương pháp xác định kích cỡ lô hàng.</p> <p>+ Giao bài tập về phương pháp đặt hàng.</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Nghiên cứu, trả lời về trình tự hoạch định yêu cầu nguyên vật liệu.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm.</p>
<b>Bài</b>	<b>Chương 11. Quản trị</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>CLO 1.1</b>	+ Thuyết	+ Đọc

11	<p><b>hàng dự trữ</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày nội dung hàng dự trữ và phân nhóm hàng dự trữ. Phân tích và lựa chọn được mô hình dự trữ phù hợp cho doanh nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>11.1. Thực chất, vai trò của hàng dự trữ</b></p> <p>11.1.1. Quan niệm về hàng dự trữ</p> <p>11.1.2. Vai trò của hàng dự trữ</p> <p><b>11.2. Các phương pháp quản trị hàng dự trữ</b></p> <p>11.2.1. Kỹ thuật phân tích ABC</p> <p>11.2.2. Mô hình đặt hàng kinh tế cơ bản (EOQ)</p> <p>11.2.3. Mô hình sản lượng đặt hàng theo sản xuất (POQ)</p> <p>11.2.4. Mô hình khâu trừ theo số lượng (DQM)</p>					<p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>giảng</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về các mô hình dự trữ</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân</p>	<p>trước tài liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân</p>
Bài 12	<p><b>Chương 12. Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được thực chất điều độ sản xuất. Lập được lịch trình sản xuất và áp dụng các phương pháp phân giao công việc trên 1 đối tượng và trên nhiều đối tượng. <b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>12.1. Thực chất và vai trò của điều độ sản xuất trong doanh nghiệp</b></p> <p>12.1.1. Thực chất của điều độ sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>12.1.2. Điều độ sản xuất trong các hệ thống sản xuất khác nhau</p>	2	1	0	6	<p><b>CLO 1.1</b></p> <p><b>CLO 1.2</b></p> <p><b>CLO 2.1</b></p> <p><b>CLO2.2</b></p> <p><b>CLO 3.1</b></p>	<p>+ Giải thích làm rõ thực chất, vai trò của điều độ sản xuất.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về phương pháp phân giao công việc trên</p>	<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân</p>

12.1.3. Lập lịch trình sản xuất <b>12.2. Các phương pháp điều độ sản xuất</b> 12.2.1. Những nguyên tắc phân giao công việc cho một đối tượng 12.2.2. Phương pháp phân giao công việc cho nhiều đối tượng						một máy. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận về phương pháp phân giao công việc trên nhiều đối tượng. + Giao bài tập cá nhân	
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>64</b>			

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO3.1,	
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm	Thang điểm đánh giá	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	30% 20% 40% 10%

01 đánh giá tổng hợp bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2,	20% 10% 20% 50%
Bài thi hết học phần (60 phút)	60	Tự luận	Thang điểm đánh giá	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2,	30% 20% 30% 20%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 85 - 90% buổi học	Tham dự 80 – 85 % buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập tích cực	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập khá	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập trung bình	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp, có ý thức, thái độ học tập thiếu tích cực	

#### 9.3.2 Các Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém	
			8.5 - 10	7,0 - 8,4	5,0 - 6,9	Dưới 4,0	
Hình thức	CLO 2.2	10%	Đẹp, khoa học, không lỗi chính tả	-----	-----	Đơn điệu, không khoa học, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng thuyết trình	CLO 2.2	10%	Rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1	15% 5% 15%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	

Phân biện	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	5% 5% 5% 10%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi, đặt trên 5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi, đặt từ 3-5 câu hỏi cho các nhóm	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, đặt từ 1-3 câu hỏi cho nhóm khác	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi, không đặt được câu hỏi nào	
Tham gia thực hiện	CLO 2.2	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
<b>Tổng điểm</b>							

9.3.3. Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Có khá nhiều lỗi chính tả.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69
Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022.

Viện Trưởng

PGS.TS. Hoàng Văn Hải

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Hoàng Văn Hải

Người soạn đề cương

PGS.TS. Hoàng Văn Hải

